

Số: 05/2018/QĐST-KDTM

Thuỷ Nguyên, ngày 12 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2017/TLST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M, địa chỉ trụ sở: Số 22 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Số 77 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Hợp đồng uỷ quyền số 11543/2015/UQ-VAMC2.SHB ngày 04 tháng 8 năm 2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung uỷ quyền số 962/2016/UQ2-VAMC2.SHB ngày 14 tháng 4 năm 2016). Người được Ngân hàng Thương mại Cổ phần S uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1980; cư trú tại: 388A, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng (Văn bản uỷ quyền số 200/UQ-TGD ngày 26 tháng 7 năm 2017).

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần dịch vụ và Thương mại T; Địa chỉ trụ sở: Phố M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1983 - Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ và Thương mại T; cư trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trịnh N, sinh năm 1953;

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956;

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988;

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993;

Cùng cư trú tại: Phố M, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970;

Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1995;

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996;

Chị Lê Thị L, sinh năm 1992;

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị L: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 280110812401/HĐTD-HM/2011 ngày 05 tháng 9 năm 2011: Đến ngày 02 tháng 3 năm 2018 Công ty Cổ phần dịch vụ và Thương mại T nợ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M tổng số tiền là 9.195.922.043 (Chín tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng); trong đó nợ gốc là 4.101.600.000 (Bốn tỷ, một trăm linh một triệu, sáu trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 3.837.091.585 (Ba tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu, không trăm chín mươi một nghìn, năm trăm tám mươi lăm đồng) và nợ lãi quá hạn là 1.257.230.458 (Một tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng).

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2018 Công ty Cổ phần dịch vụ và Thương mại T tiếp tục phải chịu lãi suất chậm thi hành án của số tiền nợ gốc 4.101.600.000 đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp có sự thay đổi về lãi suất cho vay, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M không điều chỉnh, không yêu cầu Công ty Cổ phần dịch vụ và Thương mại T thanh toán.

- Về phương án trả nợ: Trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2018, nếu Công ty Cổ phần dịch vụ và Thương mại T trả đầy đủ toàn bộ số nợ gốc 4.101.600.000 đồng thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M sẽ trình cấp có thẩm quyền xem xét việc miễn toàn bộ số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn là 5.094.322.043 (Năm tỷ, không trăm chín mươi tư triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi ba đồng) và tiền lãi suất chậm thi hành án của số tiền nợ gốc 4.101.600.000 đồng cho Công ty Cổ phần dịch vụ và Thương mại T. Trường hợp Công ty Cổ phần dịch vụ và Thương mại T không trả được nợ trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2018 thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại Tài sản thế chấp là

Quyền sử dụng đất diện tích 681m² và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 821, tờ bản đồ số 02, phố M, xã P, huyện T, đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Trịnh N vợ là bà Nguyễn Thị L, được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AI 629490 ngày 14 tháng 6 năm 2007 và Quyền sử dụng đất diện tích 137m² và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 04, thôn 6, xã H, huyện T, đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn H vợ là bà Nguyễn Thị L, được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AH 574802 ngày 13 tháng 02 năm 2007.

- Về án phí: Công ty Cổ phần dịch vụ và Thương mại Thủy Nguyên nhận nộp toàn bộ 58.597.900 (Năm mươi tám triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm đồng). Trả lại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí 58.400.000 đồng (Năm mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, biên lai số 0008546 ngày 11 tháng 12 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng

